

Số: 1203/2025/QĐST-HNGĐ

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 09 năm 2025*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ  
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ: Điều 212 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự; Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình 0570/2025/TLST-VHNGĐ ngày 15 tháng 9 năm 2025 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

***Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:***

Ông Nguyễn Tuấn T

Bà Phạm Thị H

Cùng địa chỉ: B B, Khu phố C, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là 218 B, Khu phố C, phường G, Thành phố Hồ Chí Minh).

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và biên bản tại Tòa án, các đương sự đã thỏa thuận được những nội dung sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Tuấn T và bà Phạm Thị H thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống, ông bà có 02 con chung là Nguyễn Thanh T1 sinh ngày 17/02/2010 và Nguyễn Ngọc Thanh Đ sinh ngày 16/6/2014. Khi ly hôn, ông bà thống nhất thỏa thuận: Bà H trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, ông T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi 02 con với số tiền 10 triệu đồng/tháng, cấp dưỡng lần lượt cho đến khi trẻ đủ tuổi trưởng thành.

Ông T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

[3] Về tài sản và nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Lệ phí DSST là 300.000 đồng, ông bà thỏa thuận nộp nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0017051 ngày 12/9/2025 của Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 5 - Thành phố Hồ Chí Minh. Ông bà đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

Xét việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Tuấn T và bà Phạm Thị H thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 92, quyển số 01 đăng ký ngày 25/8/2004 do Ủy ban nhân dân Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (Nay là Ủy ban nhân dân phường G, Thành phố H) cho ông Nguyễn Tuấn T và bà Phạm Thị H hết hiệu lực kể từ ngày ban hành quyết định này.

- Về con chung: Quá trình chung sống, ông bà có 02 con chung là Nguyễn Thanh T1 sinh ngày 17/02/2010 và Nguyễn Ngọc Thanh Đ sinh ngày 16/6/2014. Khi ly hôn, ông bà thống nhất thỏa thuận: Bà H trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, ông T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi 02 con với số tiền 10 triệu đồng/tháng, cấp dưỡng lần lượt cho đến khi trẻ đủ tuổi trưởng thành.

Ông T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

- Về tài sản và nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí DSST là 300.000 đồng, ông bà thỏa thuận nộp nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0017051 ngày 12/9/2025 của Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 5 - Thành phố Hồ Chí Minh. Ông bà đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

#### **Nơi nhận:**

- TAND Tp.Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp.Hồ Chí Minh;
- VKSND KV5 – Tp.HCM;
- Phòng THADS KV5 – Tp.HCM;
- UBND phường G – Tp.H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

#### **THẨM PHÁN**

**Lê Thị Sơn Thủy**